

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 01 tháng 10 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 35

Môn: Phần D.I. Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 20/9/2026

TT	Họ và tên	Điểm		TT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Kim Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Lưu Toàn Nghĩa	8,00	Tám
2	Lục Trường Anh	8,00	Tám	33	Nguyễn Bích Ngọc	8,00	Tám
3	Mã Ly Băng	8,00	Tám	34	Nông Thị Nhẫn	8,00	Tám
4	Trần Đức Chính	8,00	Tám	35	Đinh Thị Nhiệm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Vũ Mạnh Cường	7,50	Bảy phẩy năm	36	Bế Hồng Nhung	8,00	Tám
6	Vũ Văn Cường	7,50	Bảy phẩy năm	37	Riêu Thị Phương	7,25	Bảy phẩy hai năm
7	Hoàng Thị Dí	8,00	Tám	38	Mã Thị Sửu	7,50	Bảy phẩy năm
8	Nông Thị Bạch Diệp	8,00	Tám	39	Hà Văn Tân	7,00	Bảy
9	Hoàng Thu Diệu	8,00	Tám	40	Phạm Minh Tân	8,00	Tám
10	Bế Kim Dung	7,50	Bảy phẩy năm	41	Triệu Văn Thái	7,75	Bảy phẩy bảy năm
11	Nguyễn Xuân Dũng	8,00	Tám	42	Ngô Duy Thanh	8,00	Tám
12	Dương Thị Duyên	8,00	Tám	43	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
13	Nông Thị Diệp	8,00	Tám	44	Tô Thị Hồng Thắm	7,25	Bảy phẩy hai năm
14	Đàm Minh Đức	8,25	Tám phẩy hai năm	45	Nguyễn Văn Thắng	8,00	Tám
15	Nông Thị Hà	7,50	Bảy phẩy năm	46	Triệu Thị Thu	8,25	Tám phẩy hai năm
16	Nông Thị Thu Hải	7,50	Bảy phẩy năm	47	Nông Thu Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Mã Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	48	Mã Thị Nông Thương	8,25	Tám phẩy hai năm
18	Triệu Hồng Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	49	Nguyễn Ngọc Thương	8,00	Tám

TT	Họ và tên	Điểm		TT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
19	Nông Trung Hiếu	7,00	Bảy	50	Bế Việt Tiến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Lý Mai Hoa	8,00	Tám	51	Nông Thị Minh Trâm	7,25	Bảy phẩy hai năm
21	Lưu Thị Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	52	Đàm Trung Trực	7,75	Bảy phẩy bảy năm
22	Lục Thị Hoa	8,00	Tám	53	Phạm Ngọc Tuấn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
23	Nguyễn Thị Hương	8,25	Tám phẩy hai năm	54	Nông Thanh Tùng	7,25	Bảy phẩy hai năm
24	Sầm Ngọc Khiêm	7,50	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Kim Tuyết	8,25	Tám phẩy hai năm
25	La Văn Khoa	8,25	Tám phẩy hai năm	56	Lý Thị Viên	8,25	Tám phẩy hai năm
26	Nguyễn Trung Kiên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	57	Đàm Quang Vũ	7,75	Bảy phẩy bảy năm
27	Đoàn Thị Lam	8,00	Tám	58	Nông Công Vũ	7,25	Bảy phẩy hai năm
28	Nguyễn Thạch Lâm	7,50	Bảy phẩy năm	59	Nông Đức Vui	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Đàm Hoàng Diệu Linh	8,00	Tám	60	Nguyễn Tô Giang	8,00	Tám
30	Hoàng Trường Long	7,75	Bảy phẩy bảy năm	61	Nguyễn Trường Giang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
31	La Văn Nam	7,25	Bảy phẩy hai năm				

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đoàn Thị Kim Liên



Trương Thị Phương



Hoàng Việt Hưng